

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23 tháng 9 năm 2022  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Điều Thị Bích Lược.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Thắng;  
Bà Bùi Thị Hảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

**Bị đơn:** Anh Đỗ Vinh Q – sinh năm 1993

HKTT: Khu 15, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh Q đang ở Đài Loan không có địa chỉ cụ thể.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Vinh Q đăng ký kết hôn ngày 29/11/2016 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau không được hòa thuận. Đến năm 2018, anh Q đi xuất khẩu lao động. Từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Vinh Q đang ở nước ngoài, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án nên chị đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của anh Q qua bà Đỗ Thị Song T là mẹ đẻ của anh Q.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2022 và 24/8/2022, bà Đỗ Thị Song T trình bày:*

Bà là mẹ đẻ của anh Đỗ Vinh Q. Chị H và anh Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã C và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo truyền thống. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị cũng có phát sinh những mâu thuẫn do không hợp nhau về nhiều vấn đề; anh Q đi nước ngoài đã lâu không về nước nên mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng không còn nói chuyện với nhau nữa. Anh Q hiện đang lao động tại Đài Loan, vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với gia đình nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh. Bà đã nhận thay anh Q các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo nội dung văn bản cho anh Q. Quan điểm của anh Q là đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H do tình cảm vợ chồng không còn. Việc ly hôn là việc riêng của anh chị, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Đỗ Vinh Q.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Đỗ Vinh Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số: 16741/QLXNC-P5 ngày 11/8/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, anh Q đã xuất cảnh ngày 18/4/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Đỗ Vinh Q hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng chị Phạm Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua mẹ đẻ của anh Q là bà Đỗ Thị Song T. Bà Thương khai vẫn thường xuyên liên lạc với anh Q qua điện thoại nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Các văn bản tố tụng của tòa án bà Thương nhận thay anh Q cam kết thông báo cho anh Q. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Phạm Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh Q theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Vinh Q đăng ký kết hôn ngày 29/11/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, kể từ khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị đã không được hòa thuận. Đến năm 2018, anh Q đi lao động tại Đài Loan nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phạm Thị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đỗ Vinh Q không có mặt và chưa có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Đỗ Vinh Q.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000239 ngày 05/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Đỗ Vinh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Điều Thị Bích Lược**